

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

<b>E-ĐKC 1.1</b>	<p>Chủ đầu tư là: Ban Quản lý dự án các công trình Giao thông và Dân dụng tỉnh Gia Lai</p> <p>Địa chỉ: 705 Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai</p> <p>Điện thoại: 0256.3892357; Fax: 0256.3891979</p> <p>Email: ppmu_binhdinh@yahoo.com</p>
<b>E-ĐKC 1.3</b>	<p>Nhà thầu: _____</p> <p><i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i></p>
<b>E-ĐKC 1.10</b>	Địa điểm dự án: 106 Nguyễn Huệ, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.
<b>E-ĐKC 1.11</b>	<p>Ngày hợp đồng có hiệu lực: _____</p> <p><i>[Tuỳ theo tính chất của gói thầu mà quy định cụ thể, ví dụ: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng... ]</i></p>
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	<p>Các tài liệu khác: _____</p> <p><i>[Ghi các tài liệu khác, nếu có]</i></p>
<b>E-ĐKC 4.1</b>	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Quy định cụ thể trong hợp đồng
<b>E-ĐKC 5.1</b>	Các trường hợp khác: Không áp dụng
<b>E-ĐKC 7</b>	Loại hợp đồng: Trọn gói
<b>E-ĐKC 8</b>	<p>Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.</p> <p>Đối với loại hợp đồng trọn gói: giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.</p>
<b>E-ĐKC 10</b>	<p>10.1. Tạm ứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ đầu tư có thể tạm ứng một lần hoặc nhiều lần cho Nhà thầu tư vấn nhưng đảm bảo mức tạm ứng hợp đồng không vượt quá 30% giá trị hợp đồng tại thời điểm ký kết, tùy vào điều kiện nguồn vốn bố trí thanh toán cho gói thầu.</li> <li>- Tiền tạm ứng được thu hồi dần qua các lần thanh toán, giá trị hoàn ứng trong mỗi lần thanh toán là 40% giá trị thanh toán, đồng thời đảm bảo tiền tạm ứng được thu hồi hết khi giá trị giải ngân đạt 80% giá trị hợp đồng đã ký kết.</li> </ul>

## 10.2. Thanh toán:

Phương thức thanh toán: chuyển khoản.

- Đồng tiền thanh toán: VND.

- Thanh toán: Việc thanh toán căn cứ vào kế hoạch vốn được bố trí hàng năm cho công trình, số lần thanh toán cụ thể như sau:

+ Lần 01: Sau khi hai bên ký biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán, mô hình thông tin công trình (BIM) bước Thiết kế bản vẽ thi công thì Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu 90% giá trị hợp đồng phân lập Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán và phân lập mô hình thông tin công trình (BIM) bước Thiết kế bản vẽ thi công cho Nhà thầu (sau khi thu hồi giá trị tạm ứng);

+ Lần 02: Sau khi gói thầu Thi công xây dựng được nghiệm thu với giá trị  $\geq 50\%$  tổng giá trị hợp đồng, Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu 60% giá trị hợp đồng phân lập mô hình thông tin công trình (BIM) giai đoạn thi công;

+ Lần 03: Sau khi công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào khai thác sử dụng, Chủ đầu tư sẽ thanh toán giá trị còn lại của công tác lập Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán, lập mô hình thông tin công trình (BIM) bước Thiết kế bản vẽ thi công và lập mô hình thông tin công trình (BIM) giai đoạn thi công cho Nhà thầu.

+ Chủ đầu tư xem xét phản hồi Hồ sơ thanh toán cho Nhà thầu trong vòng 05 ngày làm việc.

+ Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu trong vòng 14 ngày làm việc nếu có nguồn vốn bố trí cho gói thầu, kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của Nhà thầu.

+ Tiền giữ lại 10% giá trị hợp đồng phân giá trị lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và lập mô hình thông tin công trình (BIM) bước thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (dùng cho công tác giám sát tác giá) được chuyển vào tài khoản tiền giữ lại của Chủ đầu tư và sẽ thanh toán khi gói thầu được nghiệm thu bàn giao đưa vào khai thác sử dụng.

- Hồ sơ thanh toán gồm:

+ Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế (*Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng*).

+ Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng.

	<p>+ Đề nghị thanh toán của Nhà thầu tư vấn bao gồm: Giá trị hoàn thành theo hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các khoản này theo quy định.</p> <p>+ Hóa đơn GTGT.</p>
<b>E-ĐKC 11</b>	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: Không áp dụng.
<b>E-ĐKC 12</b>	Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày.
<b>E-ĐKC 13.1</b>	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của Chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 07 ngày.
<b>E-ĐKC 13.2 (e)</b>	Các trường hợp khác: Theo quy định của pháp luật.
<b>E-ĐKC 14.2</b>	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư.
<b>E-ĐKC 16.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [ <i>Ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT</i> ].
<b>E-ĐKC 16.2</b>	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 20% giá hợp đồng.
<b>E-ĐKC 16.4</b>	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ: Đáp ứng quy định của E-HSMT.
<b>E-ĐKC 17</b>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng</p> <p>1.1. Phạt do vi phạm nội dung hồ sơ dự thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phạt tiền 100.000.000 đồng đối với Nhà thầu không đáp ứng đủ năng lực theo hồ sơ dự thầu hoặc bố trí người, trang thiết bị không đúng với hồ sơ dự thầu hoặc kết quả trúng thầu.</li> </ul> <p>1.2. Phạt tiến độ: Nếu nhà thầu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng sẽ bị phạt, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu sẽ bị phạt tiền 50.000.000 đồng cho mỗi ngày chậm nộp Hồ sơ thiết kế BVTC và dự toán.</li> <li>- Nếu chậm nộp Hồ sơ hoàn chỉnh sau khi có ý kiến của Chủ đầu tư hoặc các cơ quan thẩm định bằng văn bản (hoặc biên bản) theo thời gian quy định sẽ bị phạt tiền 50.000.000 đồng.</li> </ul> <p>1.3. Phạt chất lượng: Hồ sơ lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở không đúng chất lượng theo các quy định hiện hành dẫn đến không đủ điều kiện trình cơ quan chuyên môn thẩm định hoặc không thực hiện điều chỉnh hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo yêu cầu thỏa đáng bằng văn bản của chủ đầu tư, cơ quan thẩm định đối với nội dung về địa chất công trình, tải trọng thiết kế, giải pháp kết cấu, vật liệu sử dụng cho kết cấu chịu lực và biện pháp</p>

tổ chức thi công có ảnh hưởng đến an toàn chịu lực của công trình thì nhà thầu sẽ bị phạt tiền 100.000.000 đồng.

1.4. Phạt do bị đánh giá “Yếu”, “Kém” theo hệ thống đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu tư vấn do Ban QLDA Giao thông tỉnh Bình Định (nay là Ban Quản lý dự án các công trình Giao thông và Dân dụng tỉnh Gia Lai) ban hành tại Quyết định số 2718/QĐ-BQLGT ngày 18/11/2022:

- Nếu Nhà thầu bị đánh giá “Yếu” đối với gói thầu này trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, thì sẽ bị phạt như sau:

+ Bị đánh giá “Yếu” lần đầu: Phạt tiền 20.000.000 đồng.

+ Bị đánh giá “Yếu” lần thứ 2: Phạt tiền 40.000.000 đồng.

+ Bị đánh giá “Yếu” lần thứ 3: Phạt tiền 60.000.000 đồng. Ngoài mức phạt tiền trên, Chủ đầu tư sẽ xem xét, báo cáo người có thẩm quyền quyết định cho phép chấm dứt hợp đồng với Nhà thầu.

- Nếu Nhà thầu bị đánh giá “Kém” đối với gói thầu này trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, thì sẽ bị phạt như sau:

+ Bị đánh giá “Kém” lần đầu: Phạt tiền 40.000.000 đồng.

+ Bị đánh giá “Kém” lần thứ 2: Phạt tiền 60.000.000 đồng.

+ Bị đánh giá “Kém” lần thứ 3: Phạt tiền đến 80.000.000 đồng. Ngoài mức phạt tiền trên, Chủ đầu tư sẽ xem xét, báo cáo người có thẩm quyền quyết định cho phép chấm dứt hợp đồng với Nhà thầu.

1.5. Các hành vi bị Chủ đầu tư, cơ quan thẩm định và các cơ quan có thẩm quyền (Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra và các cơ quan khác) phát hiện: Phạt tiền nhà thầu 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- Thiết kế an toàn quá mức quy định;

- Xác định tính toán cự ly vận chuyển không phù hợp với kết quả khảo sát;

- Áp dụng, vận dụng định mức không phù hợp với nội dung công việc hoặc số liệu sai lệch so với nội dung định mức áp dụng, vận dụng làm tăng chi phí trong dự toán;

- Xác định giá vật tư, vật liệu, nhân công, máy thi công xây dựng không phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật về quản lý giá xây dựng, không phù hợp với quy định tại thời điểm xác định dự toán xây dựng và mặt bằng giá thị trường nơi thực hiện xây dựng công trình;

- Tính sai khối lượng, lập dự toán có khối lượng không đúng với khối lượng tính toán từ bản vẽ thiết kế hoặc không có bản vẽ thiết kế các công trình phụ trợ nhưng đưa khối lượng vào dự toán để tính chi phí xây dựng.

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ thiết kế không đầy đủ các tiêu chuẩn, tính năng sử dụng của thiết bị, vật tư, cấu kiện;</li> <li>- Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình không căn cứ vào kết quả khảo sát địa chất công trình hoặc không phù hợp với kết quả khảo sát theo quy định;</li> <li>- Thiết kế không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường; phòng, chống cháy nổ; ứng phó với biến đổi khí hậu và các điều kiện an toàn khác;</li> <li>- Không thực hiện hoặc thực hiện giám sát tác giả không đúng, không đầy đủ theo quy định.</li> </ul> <p>1.6. Tổng số tiền phạt không vượt quá: 1.391.745.000 đồng. Chủ đầu tư giữ lại khoản tiền phạt tương ứng với mức phạt đã quy định trong kỳ thanh toán gần nhất để nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định. Khoản tiền giữ lại này sẽ chuyển vào tài khoản tạm giữ của Chủ đầu tư.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế do chất lượng tư vấn của Nhà thầu gây ra.</p>
<p><b>E-ĐKC 19.1</b></p>	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <p>Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng sau 07 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc hợp đồng đến Nhà thầu tư vấn. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt hợp đồng khi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Nhà thầu tư vấn không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu tư vấn không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 05 ngày mà Chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót đó.</li> <li>b) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo quy định Hợp đồng.</li> <li>c) Chuyển nhượng hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư.</li> <li>d) Nhà thầu tư vấn bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.</li> <li>e) Nhà thầu tư vấn từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử theo quy định Hợp đồng.</li> </ul>

	<p>g) Nhà thầu tư vấn có ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.</p> <p>h) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Hợp đồng.</p> <p>Sau khi chấm dứt hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các Nhà thầu tư vấn khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các Nhà thầu tư vấn này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này.</p>
<p><b>E-ĐKC 20</b></p>	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư:</p> <p>Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 07 ngày trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Chủ đầu tư thay đổi hoặc đình chỉ việc thực hiện dự án.</p> <p>b) Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo quy định Hợp đồng sau khoảng thời gian 45 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ. Loại trừ nguyên nhân do cơ quan cấp phát vốn và kế hoạch bố trí vốn của Dự án.</p> <p>c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử theo quy định Hợp đồng.</p> <p>d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 10 ngày.</p> <p>đ) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.</p>
<p><b>E-ĐKC 22.2</b></p>	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <p>1. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.</p> <p>Thời gian để tiến hành hòa giải: 15 ngày.</p> <p>Trường hợp thương lượng không có kết quả thì khoảng thời gian các bên được quyền gửi vấn đề lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai theo quy định của pháp luật 28 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải. Quyết định của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Theo quy định của pháp luật Việt Nam</p>

	2. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.
<b>E-ĐKC 23.1</b>	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Địa chỉ liên lạc của Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án các dự án Giao thông và Dân dụng tỉnh Gia Lai.</li></ul> <p>Địa chỉ: 705 Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai; Điện thoại: 0256.3892357; Fax: 0256.3891979 E-mail: ppmu_binhdinh@yahoo.com</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Địa chỉ liên lạc của nhà thầu: _____</li></ul> <p>Điện thoại: _____ Fax: _____ E-mail: _____</p>